

**BẢNG KÊ GIÁ TRỊ VẬT TƯ, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MUA NỘI BỘ CÁC CÔNG TY CON
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị báo cáo: Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình

TT	Tên đơn vị bán	Thành tiền
A	B	3
	MUA TỪ TỔNG CÔNG TY	52.288.835
1	Cho thuê sử dụng các tài sản nhà cung cầu đường, nhà làm việc 6 tháng năm 2024	52.288.835
	MUA TỪ CÁC CÔNG TY CON:	
1	Phân hiệu Trường Cao đẳng nghề Đường sắt Đà Nẵng	993.215.000
2	Trung tâm Y tế Đường sắt	245.000.000
3	CN Tổng công ty Đường sắt Việt Nam -Xí nghiệp Đầu máy Hà Nội	862.409.045
4	CN Khai thác Đường sắt Nghĩa Bình	97.114.920
5	CN Khai thác Đường sắt Phú Khánh	15.193.573
6	Công ty Cổ phần Xe lửa Gia Lâm	366.004.840
7	Công ty Cổ phần TTTH Đường sắt Đà Nẵng	497.067.923
8	BÁN CHO TỔNG CÔNG TY	189.884.527.830
9	Bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS	185.978.123.147
10	Gói thầu số 04: Thi công xây dựng thuộc dự án SCĐK cầu Km 912+220; 914+788;935+612	3.906.404.683
	BÁN CHO CÁC CÔNG TY CON CỦA	
1	Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh	-270.245.455
2	Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải	10.099.091

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Thị Hồng Nhung



GIÁM ĐỐC

Lưu Thanh Tùng

BÁO CÁO CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI TRẢ NỘI BỘ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY CON CỦA TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM*Đơn vị báo cáo: Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình tại ngày 31/12/2024*

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên đơn vị	Các khoản công nợ							
		131		331		138		338	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty Cổ phần Đường sắt Phú Khánh	580.753.000							
2	Công ty Cổ phần Đường sắt Thuận Hải	1.011.109.000							
3	Công ty Cổ phần TTTH Đường sắt Đà Nẵng				332.970.357				
4	Công ty Cổ phần Xe lửa Gia Lâm				96.424.193				
5	CN Tổng công ty Đường sắt Việt Nam -Xí nghiệp Đầu máy Hà Nội				465.700.884				
6	CN Khai thác Đường sắt Nghĩa Bình				106.826.412				
7	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	52.914.772.525							

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Nhung



Lưu Thanh Tùng